TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-PT
Ngày: 10 – 4 – 2019
V/v yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hồ Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp "*Yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tăng H, sinh năm 1961; cư trú tại Khối 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Tăng H: Ông Nguyễn Văn Tr là luật sư của Văn phòng luật sư Tr và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Tăng Long Ch, sinh năm 1948; cư trú tại Khối 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Tăng Long Ch: Ông Võ Hồng N là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Tăng Thị Đ, sinh năm 1938 (chết năm 2013).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H; cư trú tại Khối 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

+ Chị Tăng Thị C, sinh năm 2000; cư trú tại Khối 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Tăng Thị Chu, sinh năm 1942; cư trú tại Khối 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định; người đại diện theo ủy quyền của bà Chúng là ông Tăng Long Ch (văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018).

+ Ông Tăng S, sinh năm 1954; cư trú tại Khối 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Tăng Thị Nh, sinh năm 1954 (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nh, đồng thời cũng là người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Các ông Trần C, Trần Quốc D, Trần Quốc T, Trần Thành Đ; đồng cư trú tại Thôn Tân Th, xã Cam Thành B, huyện Cam L, Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền của các ông Công, D, T, Đ là ông là ông Tăng Long Ch (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019).

+ Bà Tăng Thị Ng, sinh năm 1950; cư trú tại số 109 đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

+ Bà Tăng Thị M, sinh năm 1963; cư trú tại 156/12 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

+ Bà Tăng Thị To, sinh năm 1965.

+ Anh Tăng Quốc Tu, sinh năm 1987.

+ Chị Tăng Thị Mỹ N, sinh năm 1988

Cùng cư trú tại khối 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tăng Thị Mỹ N là ông Tăng H (Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2019).

+ Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, Bình Định; địa chỉ: Thị trấn T, huyện H, Bình Định; người đại diện theo pháp luật ông trương Đức Ch – Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện H (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Tăng Long Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Tăng H trình bày:

Ngày 16/4/2008, mẹ ông là bà Trần Thị Lư lập di chúc lấy khối tài sản chung là quyền sử dụng đất do Nhà nước cân đối giao quyền cho hộ bà Lượng 3.907m^2, chia cho tám người con, cháu gồm: Tăng Thị Nh; Tăng Thị Đ; Tăng Thị Chu; Tăng Thị Ng; Tăng Thị C; Tăng Hồng S; Tăng Thị M và Tăng Long Ch. Việc bà Lượng đã tự ý lấy khối tài sản chung chia cho những người trên là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông và các thành viên trong hộ bà Lượng. Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực di chúc cho bà Lượng là không đúng pháp luật, nên ông yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu.

Ông Tăng Long Ch trình bày:

Ngày 16/4/2008, mẹ ông là bà Trần Thị Lư có lập di chúc để lại cho ông Tăng H khoản đất mặt tiền là 10m, dài 20m, tổng cộng là 200m^2. Còn lại lập di chúc cho các con cháu gồm có tám người, phần con trai là 5m mặt tiền với diện tích 200m^2, con gái là 4m mặt tiền với diện tích là 200m^2. Việc lập di chúc đã được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H chứng thực, có hai người làm chứng. Vì vậy, di chúc này là hợp pháp nên ông không đồng ý với việc ông Tăng H yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng S; bà Tăng Thị Ng; bà Tăng Thị M; bà Tăng Thị Nh; bà Tăng Thị Chu; chị Tăng Thị C trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông Tăng Long Ch, không đồng ý yêu cầu của ông Tăng H yêu cầu tuyên bố di chúc của bà Trần Thị Lư vô hiệu.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tăng Thị Đ bà Nguyễn Thị Ngọc Hà trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày trước kia của bà Tăng Thị Đ là không đồng ý với yêu cầu tuyên bố di chúc vô hiệu của ông Tăng H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H trình bày:

Ngày 16/4/2008, Ủy ban nhân dân thị trấn T có chứng thực di chúc của bà Trần Thị Lư theo yêu cầu của bà Lư. Việc chứng thực của Ủy ban là đúng thẩm quyền. Ông Tăng H yêu cầu hủy di chúc mà cơ quan đã chứng thực, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Quan không có ý kiến gì. Ủy ban nhân dân thị trấn T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị To; ông Tăng Quốc Tu và bà Tăng Thị Mỹ N ủy quyền cho ông Tăng H, trình bày:

Thống nhất với việc ông Tăng H yêu cầu tuyên bố di chúc của cụ Lượng vô hiệu.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Tăng Thị Nh, đồng thời cũng là người có quyền, nghĩa vụ liên quan các ông Trần C, Trần Quốc D, Trần Quốc T, Trần Thành Đ, trình bày:

Thống nhất với lời trình bày trước kia của bà Tăng Thị Nh và không không đồng ý việc ông Tăng H yêu cầu tuyên bố di chúc của cụ Lượng vô hiệu.

Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Tăng H.

Tuyên bố di chúc của cụ Trần Thị Lư lập ngày 16/4/2008 được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực số 04, quyển số 01-TP/CC-SCT/HĐGD là vô hiệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/10/2018, bị đơn ông Tăng Long Ch kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tăng H.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Tăng H trình bày luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Tăng Long Ch.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị đơn ông Tăng Long Ch trình bày luận cứ đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của kháng cáo của bị đơn ông Tăng Long Ch.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Tăng Long Ch, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Án sơ thẩm tuyên bố di chúc của cụ Trần Thị Lư lập ngày 16/4/2008 được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực số 04, quyển số 01-TP/CC-SCT/HĐGD vô hiệu toàn bộ là chưa có căn cứ, chưa đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ: Về hình thức di chúc phù hợp Điều 658 BLDS năm 2005. Về nội dung di chúc theo Biên bản xác minh ngày 20/5/2016 hộ cụ Trần Thị Lư là hộ gia đình xã viên Hợp

tác xã, năm 1993 được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng 3.907,3m^2 đất tại số thửa 80, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại thị trấn T, trong đó cân đối giao quyền đất trồng cây lâu năm là 3.707,3m^2, đối với đất ở là 200m^2 thì Nhà nước không cân đối giao quyền. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ cụ Trần Thị Lư gồm 05 người: Trần Thị Lư, Tăng H, Tăng Thị To, Tăng Quốc Tu và Tăng Thị Mỹ N. Như vậy, thửa đất trên thuộc sở hữu chung của các thành viên trong hộ cụ Lư đối với đất được cân đối giao quyền, còn đất ở theo quy định tại Điều 219 BLDS 2005 là tài sản chung của cụ Lư và các thành viên trong hộ chưa chia, nhưng vào ngày 16/4/2008 cụ Lượng lập di chúc tự định đoạt toàn bộ phần đất cấp cho hộ gia đình cụ cho 08 người con cháu bao gồm Tăng Thị Nh, Tăng Thị Đ, Tăng Thị Chu, Tăng Thị Ng, Tăng Thị C, Tăng Hồng S, Tăng Thị M và Tăng Long Ch mà không thông báo cũng như được sự đồng ý của các đồng sở hữu đối với thửa đất trên là không đúng quy định tại Điều 216 BLDS 2005 về quyền đối với tài sản thuộc sở hữu chung, nên di chúc của cụ Trần Thị Lư lập ngày 16/4/2008 được Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực số 04, quyển số 01-TP/CC-SCT/HĐGD tự định đoạt toàn bộ tài sản chung là không đúng quy định tại Điều 667 BLDS 2005. Tuy nhiên, cụ Lượng vẫn có quyền định đoạt đối với phần tài sản thuộc sở hữu của mình (quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm được cân đối giao quyền cùng với hộ gia đình) trong khối tài sản thuộc sở hữu chung theo quy định tại Điều 631, 648 BLDS 2005. Như vậy, di chúc của cụ Trần Thị Lư lập ngày 16/4/2008 được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực số 04, quyển số 01-TP/CC-SCT/HĐGD chỉ bị vô hiệu một phần. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Tăng Long Ch, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông H, ông Ch mỗi người phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông H đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 02811 ngày 04/3/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn, nên được khấu trừ.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì ông Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên được hoàn trả 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008152 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[2.3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản 1.500.000đ, ông H phải chịu 1.000.000đ, ông Ch phải chịu 500.000đ. Ông H đã ứng chi xong nên ông Châu phải trả lại cho ông H 500.000đ.

[3] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư Nguyễn Văn Tr không phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không được chấp nhận.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của Luật sư Võ Hồng N có một phần phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận một phần.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 216, 219, 631, 648, 658, 667 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009; khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Tăng Long Ch. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

1. Tuyên bố di chúc của cụ Trần Thị Lư lập ngày 16/4/2008 được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T chứng thực số 04, quyển số 01-TP/CC-SCT/HĐGD vô hiệu một phần.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tăng Long Ch phải chịu 200.000đ.

- Ông Tăng H phải chịu 200.000đ, được khấu trừ 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 02811 ngày 04/3/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tăng Long Ch được hoàn trả 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008152 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

2.3. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản 1.500.000đ, ông Tăng H phải chịu 1.000.000đ, ông Tăng Long Ch phải chịu 500.000đ. Ông Tăng

H đã ứng chi xong, nên ông Tăng Long Ch phải trả lại cho ông Tăng H 500.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND H. H;
- CCTHADS H. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương